

Số: /QĐ-SYT Hoà Bình, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật, cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt danh mục kỹ thuật lần đầu đối với Phòng khám y khoa Minh Đắc (thuộc Hộ kinh doanh phòng khám y khoa Minh Đắc)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế về việc Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế về việc Ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BYT ngày 30/01/2019 về việc Ban hành nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 115/KCB-QLCL&CDT ngày 01/02/2019 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 384/QĐ-BYT;

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối Phòng khám y khoa Minh Đắc (thuộc Hộ kinh doanh phòng khám y khoa Minh Đắc) ngày 20/01/2025;

Căn cứ Giấy phép hoạt động số 295/HB-GPHĐ do Giám đốc Sở Y tế cấp cho (thuộc Hộ kinh doanh phòng khám y khoa Minh Đắc) ngày 22/01/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục kỹ thuật chuyên môn gồm 29 kỹ thuật được phép thực hiện tại Phòng khám y khoa Minh Đắc (thuộc Hộ kinh doanh phòng khám y khoa Minh Đắc) do ông Nguyễn Minh Đắc là người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Phòng khám *(có danh mục cụ thể kèm theo)*.

Điều 2. Phòng khám y khoa Minh Đắc (thuộc Hộ kinh doanh phòng khám y khoa Minh Đắc) thuộc cấp chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, có mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là: 17336.

Phòng khám y khoa Minh Đắc phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động, danh mục kỹ thuật chuyên môn của Sở Y tế phê duyệt và thực hiện đúng các quy trình, quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông/Bà: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Trưởng phòng Nghiệp vụ Y; Chánh Thanh tra Sở Y tế; chủ Phòng khám y khoa Minh Đắc, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GD Sở; (để b/c)
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Tiến

**DANH MỤC KỸ THUẬT PHÊ DUYỆT LẦN ĐẦU CỦA
PHÒNG KHÁM Y KHOA MINH ĐẮC**

Chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: BS Nguyễn Minh Đắc

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày / /2025 của Giám đốc Sở
Y tế tỉnh Hòa Bình)

Danh mục kỹ thuật chuyên môn gồm 29 kỹ thuật

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	1.57	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thở oxy qua gọng kính
2	1.65	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Bóp bóng ambu qua mặt nạ
3	1.252	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch $\leq 8h$
4	1.275	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Băng bó vết thương
5	1.276	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
6	1.277	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
7	3.51	03. NHI KHOA	Ép tim ngoài lồng ngực
8	3.105	03. NHI KHOA	Thở ngạt
9	3.107	03. NHI KHOA	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)
10	3.203	03. NHI KHOA	Cầm máu (vết thương chảy máu)
11	3.210	03. NHI KHOA	Tiêm truyền thuốc
12	3.1926	03. NHI KHOA	Điều trị viêm lợi do mọc răng
13	3.1927	03. NHI KHOA	Điều trị viêm quanh thân răng cấp

14	3.1955	03. NHI KHOA	Nhổ răng sữa
15	3.1957	03. NHI KHOA	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng trẻ em
16	3.1959	03. NHI KHOA	Điều trị viêm lợi trẻ em
17	3.2069	03. NHI KHOA	Nắn sai khớp thái dương hàm
18	3.2072	03. NHI KHOA	Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm
19	3.2075	03. NHI KHOA	Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp
20	3.2387	03. NHI KHOA	Tiêm trong da
21	3.2388	03. NHI KHOA	Tiêm dưới da
22	3.2389	03. NHI KHOA	Tiêm bắp thịt
23	9.6	09. GÂY Mê HỒI SỨC	Cấp cứu cao huyết áp
24	9.10	09. GÂY Mê HỒI SỨC	Cấp cứu tụt huyết áp
25	9.168	09. GÂY Mê HỒI SỨC	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy
26	9.176	09. GÂY Mê HỒI SỨC	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy
27	9.183	09. GÂY Mê HỒI SỨC	Thở oxy gọng kính
28	9.184	09. GÂY Mê HỒI SỨC	Thở oxy qua mặt nạ
29	16.300	16. RĂNG HÀM MẶT	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt